

Số: 95/2023/QĐCNHGT-DS

*BÐ, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Bùi Thị Kim P, Trần Thu C với người bị kiện Giả Thị H, Trần Hồng H1.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dân sự thụ lý số: 141/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023.

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” đề ngày 01 tháng 3 năm 2023 của người khởi kiện Bùi Thị Kim P, Trần Thu C

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc thống nhất giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện:

**1/ Bùi Thị Kim P**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Kp 1, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**2/ Trần Thu C**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp TL 1, xã Thới Thuận, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện:

**1/ Giả Thị H**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp 1 Giồng Sầm, xã Bình Thới, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**2/ Trần Hồng H1**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Kp 2, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Trần Hồng H1 và bà Giả Thị H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho bà Bùi Thị Kim P và bà Trần Thu C số tiền đặt cọc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với cách thức thực hiện như sau:

Lần 1: Vào ngày 22/6/2023, bà Trần Hồng H1 và bà Giả Thị H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Bùi Thị Kim P và bà Trần Thu C số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Lần 2: Vào 17/7/2023, bà Trần Hồng H1 và bà Giả Thị H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Bùi Thị Kim P và bà Trần Thu C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là hoàn tất nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu: TA.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Đăng Phi**